

DEPT. LEGAL
INDOCHINE

5469

知須女婦

PHỤ-NỮ TU TRI



In lần thứ nhất

Giá bán : 0\$20

Người xuất bản giữ bản quyền



-- 1939 --

XUẤT BẢN TẠI

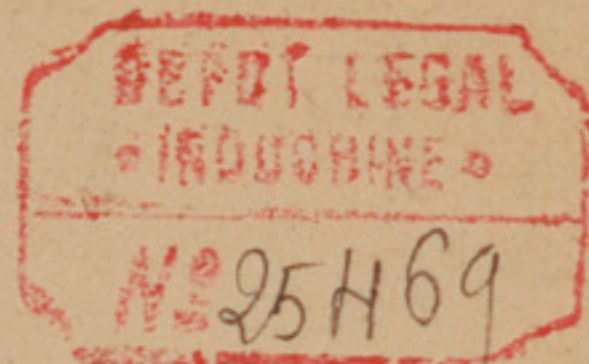
PHÚC-VĂN-ĐƯỜNG

91, Phố hàng gai, 91

HANOI

Tout à 1000 exemplaires

20 Novembre 1939
Imprimerie Phuc-Van
Hanoi



婦女須知
動時凶沛守禮儀
靜時嚙嚙勤拳
別句磊瘦之低樹連
賃調沛意夕阻
也和乎吏妙揚買治
淫停煨芳倍傍
買三從意智曾撩麴
分明四德吠浪
道彈婆於沒皮順哪
坤儀貞潯柔媚

PHU-NỮ TU TRI

Khôn nghi trính tĩnh nhu mì
Đạo đàn-bà ở một bề thuận vâng
Phân minh tứ đức giầy rằng :
Mấy tam tòng ấy, xưa từng treo gương
Nết đừng nóng - nảy vội vàng
Đã hòa-bình lại dịu - dàng mới hay
Thấy điều phải, ấy làm ngay
Biết câu lời đại chi đây đối liền
Tĩnh thì răn - rồ cần quyền
Động thì ắt phải giữ gìn lễ nghi

眇 膝 呐 寬 調 調 鞴 鞴 瘦 坤 從 尅
箕 尼 停 台 得 輸 輶 輶 得 躬 夷 墜
璫 淹 噍 唾 空 空 駟 諂 愛 酒 嘒 夥
齏 朗 嚙 汜 沛 沛 對 按 喪 攪 樂 傳
齏 巧 唆 汜 默 超 得 讓 每 停 容 罷
移 之 哇 庄 尸 些 坡 尼 炆 戔 得
味 調 句 尼 痧 茂 外 台

Mắt kia ngay thẳng trông đi
Bụng kia êm lãng nghĩ chi điều xằng
Miệng đừng liến láu lãng nhăng
Khoan thai nhời ấy, phải chăng câu này
Điều người không phải mặc thấy
Điều mình không phải chịu ngay đi mà
Sao nên lừa dối người ta
Sao nên siểm nịnh rèm pha truyện đời
Đại người che chở mọi nơi
Khôn mình giấu giếm đừng phơi ra ngoài
Tuồng gì cười cợt dong dài
Nhiều nhời lăm truyện, là người không hay

催催役色茶具李欺女准樣形
 停停停停停停停停停停停
 愈抹曠朱坤織緘綉綉綉綉
 吐漏缺瑟害言役綉綉綉綉
 埃低悲閒盤朱精差樹裙勤分
 榮榮榮榮榮榮榮榮榮榮榮

Thôi đừng rửa chữ ai đây
 Thôi đừng văng bản, nói bày mà cần
 Việc đừng khoáng khuyết thư nhân
 Đã làm cho chóng, lại bản cho tinh
 Dưa, tương, khôn khéo ngon lành
 Cỗ bản tiêm tất, việc mình dẫu xai
 Học nghề giết, tập nghề may
 Khi khâu vá áo, lúc thay đổi quần
 Nữ - công khuya sớm chuyên cần
 Trốn khuê - môn ắt có phần vẻ vang
 Dáng đứng son phấn điểm trang
 Hình thần chất phác, dung quang vẹn toàn

難	夕	容	塘	恚	時	於	典	啞	曉	奉	欺
噴	朱	倭	安	尼	停	茹	欺	朋	混	蝓	歎
丐	混	嚴	默	空	木	叕	嫁	緣	朱	仁	欺
厖	昧	整	署	想	莫	沛	半	分	凭	布	歎
紅	世	寐	強	怒	茹	曉	時	竜	心	娛	哂
顏	間	朝	希	箕	圭	吒	些	冬	恚	躬	簪
	痲		奢		世		曉		堅		哂
	慙		花		麻		軼		貞		言

Đẹp gì cái vẻ hồng nhan ?
 Làm cho con mắt thế - gian mỗi nhiều
 Dung nghi nghiêm chỉnh trăm chiều
 Đường ăn mặc chớ chút nào xa hoa
 Lòng này không tưởng nọ kia
 Thì đành mộc-mạc nhà quê thế mà
 Ở nhà ắt phải theo cha
 Đến khi gả bán thì ta theo chồng
 Vì bằng duyên phận long đong
 Theo con cho vững tấm lòng kiên trinh
 Phụng thờ hai bố mẹ mình
 Khi hôm, khi sớm, miếng lành miếng ngon

核	恩	色	慍	莊	蕤	拏	姊	順	英	空
徐	饒	朝	台	時	時	晚	掩	和	掩	調
裕	義	皿	極	腰	傷	如	晃	龜	晃	執
若	代	吏	意	敬	忙	跣	汶	沛	義	責
徐	脛	朝	和	每	落	慈	孖	爭	戮	固
源	群	悉	劣	皮	奚	親	情	伶	歎	句
	汝		喧		悃	生		咍		諧
	空		箕		恩	躬		兜		和

Cây từ gốc. nước từ nguồn
 Ông nuôi. nghĩa dạy. nay còn nhớ không ?
 Đã chiều miệng. lại chiều lòng
 Vui thay mặt ấy hòa cùng tiếng kia
 Sống thì yêu kính mọi bề
 Thác thì thương xót chớ hề quên ân
 Phụng thờ mẹ ghẻ chu chuân
 Cũng coi như đấng từ - thân sinh mình
 Chị em là một chữ tình
 Thuận hòa bề phải, tranh giành hay đâu ?
 Anh em là nghĩa giải lâu
 Không điều chấp trách. có câu hòa hài

役童骨意停迷厥
景厨歎怒停移
輒秦便世停消荒嘆
儉時拯旦餒饋
輒勤能世停拊制市
勤時拯旦餒窮
丕貼錢貼龜茹如空
擬勸節業肆狔
停誇悵芳渚分皮麻
媿吒腰怙空斤
悉勸輒忍極外強親
呐少忤恠磊拊戔

Nói làm nhằm lỗi đông - dài
Lòng trong nên nhin, mặt ngoài càng thân
Mẹ cha yêu ghét không cần
Đừng khoe cậy thế, chớ phân bì mà
Nghĩ trong máu-mủ ruột - rà
Vây xem tiền của, ruộng nhà như không
Cần thì chẳng đến nổi cùng
Nên xiêng năng thế, đừng dong chơi nào
Kiếm thì chẳng đến nổi nghèo
Nên tần-tiện thế, đừng tiêu hoang gì
Cảnh chùa-dền nọ đừng đi
Việc đồng-cốt ấy, đừng mê mà rầy

炆	精	巧	遙	遜	敬	於	斗	耀	枕	停	停
停	涑	粿	夷	輪	皮	茂	摸	茹	句	斯	住
底	糕	蛰	底	麻	歲	忠	斤	符	敬	仍	唾
漏	罷	箸	帝	拱	作	厚	半	汶	謹	几	响
空	扣	鐘	拯	讓	腰	買	堆	恚	撕	佞	讒
哈	踰	床	常	得	類	哈	廝	誠	輪	些	坡
	倍		捋		疎		公		湮		麻
	傍		廝		疼		平		那		恒

Bếp dùng để bán không hay
 Cơm roi, gạo vãi, nhặt ngay vội vàng
 Gái, giai ngồi chớ chung giường
 Đưa gì để dấy chẳng thường trao tay
 Nhún mình mà cũng nhượng người
 Kinh bề tuổi - tác. yêu loài thơ - ngây
 Ở đời trung-hậu mấy hay
 Đấu mua, cân bán, đôi tay công bình
 Trước sau giữ một lòng thành
 Đem câu kinh cần, sửa mình nét na
 Đừng gần những kẻ nịnh tà
 Đừng tin lời nói gièm pha mà ngây

貪求恨怙忙惇停箕蛛待趁貼
之之惘腰傷歪用銘先得嗟財
丐丐仕停屢解綫買祖候裊默
利嗜謹固蜆監符聖沛下燭貼
點嗜唏如彈負仍色精固情輪
尼哈買荒偏惡瘡涓輕空料
輪

Tham chi cái lợi nhỏ này
Cầu chi cái tiếng khen hay mấy đời ?
Giận, mừng sẽ kín tâm hơi
Ghét, yêu, đừng có như ai thiên lòng
Xót thương lũ kiến, đàn ong
Sợ giới sao dám phụ cùng gió mưa
Đừng dùng giấy - chữ những tờ
Kìa tên hiệu thánh bao giờ dám khinh
Thờ tiên-tổ phải tinh thành
Đãi người bầu - hạ có linh khoan dung
Đi đêm lấy thuốc mà dọng
Của thi mặc của, mình không liệu mình

監昂器極麻疎切悉
 股糝結紵車絲
 汝緣仁嬪屯排劫習
 鳶終鳳乍劫尼
 琴慍颺調瑟迨迭缺
 娛吒順奇森朝
 吏貼性湮其簪夕鞞
 家風沛認朱伶
 皮外媒俚緣毖品評
 放得桃穠挽芄
 恕得麻拱責輪買衝
 恚淹浪氣和平

Lòng êm lạng, khi hòa bình
 Thứ người mà cũng trách mình mấy xong
 Vừa ngày đào thắm đường bông
 Bề ngoài mới lái, duyên trong phạm bình
 Gia - phong phải nhận cho rành
 Lại xem tình nết dữ lành tâm sao
 Mẹ cha thuận cả trăm chiều
 Cảm vui-vẻ diện, sắt diu dặt giây
 Long chung, phượng chầu kiếp này
 Một duyên hai nợ đã bày kiếp xưa
 Giảng già kết chỉ se tơ
 Dám ngang-ngửa mặt, mà tho-thốt lòng

鼎	汶	拱	敬	姊	罕	娘	琨	弘	吁	弘	汶
爵	念	停	弘	掩	灰	侯	軼	麻	喂	麻	輪
除	朝	債	如	妯	買	尼	箕	虛	曾	敗	居
布	尙	命	跣	處	住	沛	箸	瘦	耿	理	處
媿	貼	夫	大	朱	漫	傷	諄	恍	噴	傷	辻
軼	穷	君	賓	和	麻	朱	紆	忤	勸	倫	分
	家		買		穷		怙		仍		順
	親		咒		姑		怪		吝		和

Sớm khuya thờ bổ mẹ chồng
 Một niềm chiêu-chuộng xem cùng gia-thân
 Cũng đừng trái mệnh phu-quản
 Kinh chàng như đừng đại-tân mới là
 Chị em dầu ở cho hòa
 Hân-hoi với chú, thuận hòa cùng cô
 Nàng-hầu này phải thương cho
 Con chồng kia chớ giầy vò ghét ghen
 Chàng mà hư giải quàng xiên
 Can ngăn từng lúc, van khuyên những lần
 Chàng mà bại lý thương luân
 Một mình cư xử mới phàn thuận hòa

美	傷	特	固	松	松	松	尋	催	催	匹	吻
苗	腰	霸	才	病	續	麻	句	停	停	進	吻
停	停	昂	鞴	患	耐	慣	噴	辦	計	受	腮
領	悵	落	監	沛	沛	恨	呢	餒	吼	汶	抱
輪	買	輕	悵	傷	於	過	料	沛	唆	歆	暗
些	罍	茂	才	怙	朱	啞	排	庄	哇	森	暗
	從		世		論		呐		麻		窠
	得		油		茂		能		吐		喋

Mỹ - miều đừng hợm mình ta
 Thương yêu đừng cậy mới ra tuồng người
 Được giàu sang chớ khinh đời
 Có tài sao dám cậy tài thế ru!
 Chàng, bệnh hoạn những thương lo
 Chàng nghèo đói, phải ở cho trọn đời
 Chàng mà hơn dân quá nhời
 Tìm câu van - vãn, liệu bài nói năng
 Thôi đừng biện nổi phải chăng
 Thôi đừng kể - lễ lảng - nhăng mà nhăm
 Ba mươi, mồng một, hôm rằm
 Áo - ào gió bão, âm - âm sấm vang

乃	群	色	燈	吉	停	安	默	廼	蹕	膝	咽
塘	懷	欺	情	群	塘	常	常	箕	箕	停	停
歌	諄	呖	拉	月	生	停	停	停	停	息	傳
意	塊	淡	吏	怒	安	過	底	固	固	恨	嗎
鍾	灾	諾	署	花	固	飯	臉	捫	趨	兒	饒
床	殃	桃	朝	箕	欺	悉	冬	高	料	兒	輕
	特		世		辦		伴		跣		得
	市		之		悉		色		跣		

Những đêm hôm ấy chung giường
 Còn mong tránh khỏi tai ương được nào
 Đã khi sắp giọt nước đào
 Lừa tình giáp lại, chờ chiều thể chi !
 Vì còn nguyệt nọ, hoa kia
 Sợ đường sinh nở có khi khó lòng
 An thường đừng quá nọ lòng
 Mặc thường đừng để gió đông lọt vào
 Tay kia đừng có vờ cao
 Chân kia đừng có chạy liêu, bước mau
 Bụng đừng tức giận đầu đầu
 Miệng đừng nói chuyện cãi nhau khinh người

群 魁 汶 曄 渚 斯 堆 圯
暗 哈 泚 炆 固 神
狂 常 涼 狂 唆 常 涼 唆
鞞 賊 恨 懾 每 塘
也 雯 欺 臉 吏 防 欺 霜
涼 欺 冽 孖 欺 爇 菊 魁
收 甕 燧 竟 怯 連 菊 魁
花 箕 斯 婪 糶 烟
生 猓 燭 率 叵 空 愚 憤
茫 胎 麻 拯 乾 終
色 奸 邪 意 停 依 昧 曉
省 淫 停 底 色 聰

Tiếng dâm dừng để vào tai
Sắc gian - tà ấy dừng hoài mắt trông
Mang thai mà chẳng cần rông
Sinh con sáng suốt, ắt không ngu hèn
Hoa kia gần nở trước đèn
Thu ngay buổi cạnh khép liền cửa trong
Kiêng khi rét, giữ khi nóng
Đã che khi gió, lại phòng khi sương
Sao nên giận giới mọi đường
Uống thường kiêng uống, ăn thường kiêng ăn
Ghê thay ! giếng, hếp có thần
Còn trong một cũ chớ gần trốn nơi

生	色	停	停	匙	咪	呖	道	綉	媽	餒	拯
現	功	却	朱	疎	朱	毘	夕	時	時	毘	外
罍	餒	襖	吼	徐	信	礼	得	藝	針	麻	茶
惘	饅	渚	意	睞	寔	義	意	業	襖	底	醕
絨	吏	渾	穷	絨	矯	敬	燎	習	役	制	時
得	啞	禪	唆	仁	差	讓	詳	情	輪	室	匙
	勸		鴈		性		明		朱		棋
	隣		尼		常				衝		排

Sinh con ra muốn nên người
 Đã công nuôi nấng, lại nhời khuyên răn
 Đừng kếp áo, chớ dầy chân
 Đừng cho ngọt ăy, cùng ăn mỡ này
 Trẻ thơ từ thừa lên bai
 Bảo cho tin thực kẻo sai lính thường
 Dạy con lễ nghĩa kính nhường
 Đạo làm người ăy tỏ tường giảng mình
 Giai thì nghề nghiệp tập tành
 Gái thì chắm lấy việc mình cho xong
 Nuôi con mà dễ chơi không
 Chẳng ngoài chè rượu, thì trong cờ bài

筭	屯	停	停	壻	妯	道	貼	夕	孖	肝	悉
冠	欺	迷	貪	時	時	膏	朱	身	調	如	常
放	規	貼	准	掄	掄	家	棍	棍	貞	鉄	如
旦	壻	渚	貴	仇	仇	於	沛	媽	節	胞	栢
歲	吏	尚	渚	賢	端	正	均	彈	秘	如	脾
尼	得	霸	求	良	莊	身	分	娑	罷	鎖	常
	掄		坭		柔		買		魁		如
	妯		郎		絕		和		榮		椿

Kê, quan vừa đến tuổi này
 Đã khi kén rể. lại ngày chọn dâu
 Đừng mê của. chớ chuộng giàu
 Đừng tham chốn quý, chớ cầu nơi sang
 Rể thì chọn kẻ hiền lương
 Dâu thì tìm kẻ đoan trang, nhu thuận
 Đạo tề-gia. ở chính thân
 Của cho con. phải quân phân mới hòa
 Làm thân con gái, đàn - bà
 Giữ điều trinh tiết. ắt là vẻ vang
 Gan như sắt, gia như vàng
 Lòng thương như bách. ruột thương như thông

終畢

汝得貞順蒼名詞花
孝者福祿顯榮
鬼神扶蒞別色調簪
尼尼歪坦傷腰
欺常欺變拱空恪市
欺茹欺耀汝恚

Khi sau. khi trước một lòng
Khi thường, khi biến, cũng không khác nào
Này này giới đất thương yêu
Quý thần phù hộ biết bao điều lành
Thọ kỷ phúc lộc hiển vinh
Một người trinh thuận thơm danh muôn đời

CHUNG



堂 文 福

PHÚC - VĂN - ĐƯỜNG

91, Phố hàng gai 91, HANOI

Truyện Trang-Quỳnh
Truyện Trang-Lợn
Truyện Chúa Chồm
Lưỡng quốc Trang-nguyên
Truyện Chương-Chi
Đồng tiền Vạn lịch
Tiểu lâm mới (2 quyển)
Khuyên con làm dâu
Anh khuyên em
Giải khuyên vợ
Giải khuyên chồng
Quả xuân nữ thần
Hàn sĩ thần

Thăng thiên văn bản
Xuân hương thi tập
Hát 36 dòng
Hát mới, hát vặt
Lý giao duyên
Các lối văn chầu
Kiều tân thời
Đạm tiên mộng ký
Mục-Liên địa tạng
Anh hùng rơm
TIỂU THUYẾT MỚI
Truyện ma cây gạo
Truyện Đức thánh Mẫu

... Văn ... văn ...

籍 書 今 古

Có bán đủ các sách : sách tầu,
sách ta, sách thuộc kinh nhà Phật,
truyện quốc ngữ truyện nôm.

Bán buôn và bán lẻ

GIÁ RẤT HẠ